

Bản án số: 119/2020/HS-ST
Ngày 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hòa;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/HSST-QĐ ngày 13 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Hoài Th, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn Đ L, xã Ân Đ, huyện H A, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số 100, khu phố B Đ 3, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Hồng Th, sinh năm 1965 và bà Võ Thị H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Tiêu Mỹ C, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Ch, xã Đ A 2, huyện Tr Đ, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Ô15B khu phố B Th, phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim Ph, sinh năm 1967; thường trú: Số 21/21A khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1988; thường trú: Số 93 đường L Tr T, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Dương Thúy A, sinh năm 1995; thường trú: Ấp Th H, xã H N 3, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoài Th là công nhân làm việc tại bộ phận thuê của Công ty D A Vina thuộc khu công nghiệp B Đ, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trong lúc làm việc phát hiện bà Tiêu Mỹ C là quản lý của Công ty, bà C thường để giỏ xách dưới bàn làm việc, để đi ăn cơm hoặc đi hướng dẫn cho bộ phận kiểm hàng nên Th đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bà C cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 12/11/2019, Thương thấy bà C đi ăn cơm nên đi lại bàn của bà Cúc mở chiếc giỏ xách của bà C rồi chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 07 phân. Sau khi chiếm đoạt được chiếc nhẫn vàng của bà C, Th cầm trên tay đi ra hàng rào Công ty gặp bà Dương Thúy A, Th nhờ bà A đem chiếc nhẫn đi bán dùm, bà A hỏi nguồn gốc chiếc nhẫn thì Th nói “Nhẫn người yêu tặng, nay chia tay rồi nên bán”. Bà A đồng ý đem chiếc nhẫn đến tiệm vàng “K Th A” tại địa chỉ số SL đường L Tr T, khu phố B Đ 2, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương bán cho bà Bùi Thị Qu được 1.040.000 đồng, bà A đem tiền về cho Th thì Th cho bà A mượn 300.000 đồng, số tiền còn lại Th tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, lợi dụng lúc bà C đi ra xưởng hướng dẫn cho bộ phận kiểm hàng, Th đi đến bàn làm việc của bà C mở giỏ xách lấy chiếc bóp màu đỏ của bà C rồi đem bỏ vào thùng carton, Th lấy giấy bỏ vào để che chiếc bóp lại. Sau đó, Th đem thùng carton đến phòng phun keo mở bóp lấy 05 tờ EURO trị giá 250 EURA, lấy được tài sản Th đem trả chiếc bóp của bà C vào chỗ cũ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Th tan ca ra về thì gặp bà A, Th nhờ bà A chở ra tiệm vàng để bán 250 EURO, bà An chở Th đến tiệm vàng “K Th” thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương bán cho bà Huỳnh Thị Kim Ph (chủ tiệm vàng) 250 EURO được 6.250.000 đồng. Bà A hỏi Thương tiền đâu vậy thì Th trả lời người thân nước ngoài gửi về cho, số tiền có được Thương tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 16/11/2019, lợi dụng lúc bà C đi xuống xưởng hướng dẫn cho bộ phận kiểm hàng. Th đi đến bàn làm việc của bà C mở giỏ xách lấy chiếc bóp màu đỏ của bà C mở bóp 05 tờ EURO trị giá 250 EURO, sau đó Th đi một mình đến tiệm vàng “K Th” thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương bán 150 EURO được 3.750.000 đồng, số tiền có được Th tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2019, lợi dụng lúc bà C đi xuống xưởng hướng dẫn cho bộ phận kiểm hàng. Th đi đến bàn làm việc của bà C mở giỏ xách lấy chiếc bóp màu đỏ của bà C mở bóp lấy 04 tờ EURO trị giá 200 EURO, sau đó Th đi cùng bà A đến tiệm vàng “K Th” thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương bán 100 EURO được 2.500.000 đồng. Đến 09 giờ ngày 19/11/2019, Th đi một mình đến Ngân hàng TMCP Ng Th V N thuộc phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương bán 200 EURO được 5.078.000 đồng, số tiền có được Th tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 02/BB.ĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: 01 (một) nhẫn vàng 18K có trọng lượng 07 phân có trị giá 1.841.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 02/BB.ĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 07 phân và 700 EURO có tổng giá trị 19.588.100 đồng.

Đối với bà Dương Thúy A không biết tài sản do Vũ Hoài Th phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Đối với bà Bùi Thị Qu, không có cơ sở xác định bà Qu mua vàng của bà Dương Thúy A hay không nên chưa có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật; đối với bà Huỳnh Thị Kim Ph xác định không mua, đổi EURO của Th nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số vàng và tiền EURO không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không tiến hành giám định được theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Vũ Hoài Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Hoài Th về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Hoài Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tiêu Mỹ C yêu cầu bị cáo bồi thường 19.588.100 đồng, bị cáo cùng gia đình bồi thường cho bà C số tiền 18.500.000 đồng đồng thời bị hại C không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự đồng

thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm sóc mẹ ruột đang bị bệnh hiểm nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong các ngày 12, 15, 16, 18/11/2019 tại Công ty D Vina thuộc khu công nghiệp B Đ, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vũ Hoài Th có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 07 phân và 700 EURO có tổng giá trị 19.588.100 đồng của bà Tiêu Mỹ C, trong đó có 03 lần chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Vũ Hoài Th đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá trị 19.588.100 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 120/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Vũ Hoài Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại đồng thời bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình đồng thời hiện bị cáo đang nuôi mẹ là bà Võ Thị H bị bệnh hiểm nghèo (bệnh ung thư) nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi làm việc và cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hiện lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ ruột bị bệnh hiểm nghèo, thời giam tạm giam cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung, bị cáo là người lao động có thu nhập thấp nên không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Quyết định về việc bảo lãnh số: 31/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương đối với Vũ Hoài Th.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tiêu Mỹ C yêu cầu bị cáo bồi thường 19.588.100 đồng, bị cáo cùng gia đình bồi thường cho bà C số tiền 18.500.000 đồng đồng thời bị hại C không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với bà Dương Thúy A không biết tài sản do Vũ Hoài Th phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý; đối với bà Bùi Thị Qu, không có cơ sở xác định bà Qu mua vàng của bà Dương Thúy A hay không nên chưa có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật; đối với bà Huỳnh Thị Kim Ph xác định không mua, đổi EURO của Th nên không có cơ sở xử lý và đối với số vàng và tiền EURO không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không

tiên hành giám định được theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoài Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Hoài Th 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến ngày 15/01/2020. Bị cáo Thương còn phải tiếp tục chấp hành 01 (một) năm 08 (tám) tháng 22 (hai mươi hai) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Hủy bỏ Quyết định về việc bảo lãnh số: 31/HSST-QĐBL ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hoài Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

